TAND KHU VỰC 3- LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2025
Về việc: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng.

Ông Tẩn A Sếnh.

- *Thư ký phiên tòa*: ông Chảo Hò Sơn – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa:* bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số: 62/2025/TLST- HN&GĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc: " Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/ QĐST- HNGĐ ngày 25/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Chẻo Mý D, sinh năm: 1995; Địa chỉ: bản Ph S L, xã S H, tỉnh Lai Châu, vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: anh Chẻo A L, sinh năm:1987; Địa chỉ: bản Ph S L, xã S H, tỉnh Lai Châu, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Chẻo Mý D, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Chẻo Mý D và anh Chẻo A L kết hôn với nhau, trên tinh thần tự nguyện vào ngày 30/7/2013, tại Uỷ ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Ủy ban nhân dân xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu). Sau khi kết hôn vợ, chồng anh chị sống với nhau, cuộc sống hôn nhân trong thời gian đầu hạnh phúc hòa thuận và không có mâu thuẫn gì đến tết

năm 2024 vợ, chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau trong chuyện tình cảm. Sau mỗi lần xảy ra mâu thuẫn cũng đã được 02 bên gia đình hòa giải động viện rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Nguyên nhân do chồng chị không tu trí làm ăn và bạo lực gia đình. Gần đây nhất còn đánh chị D bị thương tích bị rách da đầu và phải đi khâu 03 mũi trong tháng 03/2025. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2024 đến nay. Hiện tại chị D không còn tình cảm gì với anh Lnữa nên chị D đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chẻo A L theo quy định.

Về con chung: chị D và anh Lcó với nhau được 02 con chung là: cháu Chẻo Kim L, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Chẻo Tẩn Th, sinh ngày 08/4/2017. Chị D không có khả năng nuôi con chung do không có nhà ở hiện tại chị D sống ở nhờ gia đình bên nhà ngoại nên chị đề nghị Tòa án xem xét giao cả 02 con chung cho anh Chẻo A L là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị D sẽ có trách nhiệm giúp đỡ anh Ltrong việc trông nom, chăm sóc các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: sau khi ly hôn vợ chồng anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về khoản nợ chung: vợ chồng anh chị không nợ vay ai, anh chị không có tài sản cho ai vây nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Chẻo A L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của bị đơn anh Chẻo A L và thực hiện việc tống đạt, niêm yết các văn bản Tố tụng của Tòa án bảo đảm đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, theo quy định của Pháp luật. Tuy nhiên vào ngày 05/9/2025 anh Chẻo A L đã trực tiếp đến Tòa án để làm việc và nộp đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa cho Tòa án. Tòa án đã giải thích, trực tiếp tống đạt các văn bản cho anh Chẻo A L và lấy lời khai của anh Chẻo A L. Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chẻo A L, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Chẻo A L và chị Chẻo Mý D kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện vào ngày 30/7/20213, tại Uỷ ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Ủy ban nhân dân xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu). Anh Lvà chị D chung sống với nhau được 13 năm, đến tháng 10 năm 2024 thì xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị D có người đàn ông khác ở ngoài nên anh chị xẩy ra mâu thuẫn không hợp nhau về nhiều mặt, không cùng quan điểm sống nên chị D bỏ anh Lra đi từ tháng 10 năm 2024 và anh chị ly thân cho đến nay. Khi xẩy ra mâu thuẫn anh chị đã tìm cách khắc phục và được gia đình động viện để vợ chồng về với nhau nhưng chị D không về với anh Lù.

Hiện nay chị D làm đơn ly hôn với anh Lù, anh Lkhông đồng ý ly hôn với chị D vì các con còn nhỏ, anh Lvẫn còn tình cảm với chị D nên anh Lđề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng về với nhau. Về con chung: anh Lvà chị D có 02 con chung là: cháu Chẻo Kim L, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Chẻo Tẩn Th, sinh ngày 08/4/2017. Nếu vợ chồng anh chị phải ly hôn, anh Lcó nguyện vọng được nuôi cả hai con chung cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: anh Lkhông yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; về tài sản chung: vợ chồng anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về khoản nợ chung: anh chị không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy ý kiến của các con chưa thành niên, cháu Chẻo Kim L, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Chẻo Tẩn Th, sinh ngày 08/4/2017. Các cháu đều có nguyện vọng mong muốn được sống cùng với bố anh Chẻo A L. Lý do là từ khi anh Lvà chị D ly thân, các cháu đều luôn ở với bố các cháu và ông bà nội để tiện cho việc học tập và sinh hoạt hằng ngày của các cháu.

Tại biên bản làm việc với bà Tẩn Mý Q (mẹ đẻ của anh Tẩn A L) vào ngày 16/6/2025, bà Q cho biết: anh Lvà chị D về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/20213, tại Uỷ ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình chung sống anh Lvà chị D không có mâu thuẫn gì với nhau, lý do mâu thuẫn của hai vợ chồng, là do con dâu đi ngoại tình với người đàn ông khác nên hai vợ chồng anh Lvà chị D mới không chung sống với nhau. Hiện nay con dâu bà đã bỏ nhà ra đi từ tháng 10 năm 2024, hiện nay đang ở cùng với chị gái Chảo Mý Phú, ở bản Phăng Sô Lin, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Về con chung, anh Lvà chị D có với nhau được 02 con chung, cháu Chẻo Kim L, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Chẻo Tẩn Th, sinh ngày 08/4/2017. Hiện các cháu đang ở với anh Chẻo A L và bà Quái, tại bản Phăng Sô Lin, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nếu anh Lvà chị D ly hôn, nguyện vọng của các cháu và bố mẹ có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về tài sản chung, khoản nợ chung: vợ chồng Lvà chị D không có tài sản chung, vay chung gì. Hiện anh Chẻo A L không ở nhà, anh Lđi làm Hà Nội nên bà không biết rõ đị chỉ cụ thể ở đâu, thỉnh thoảng mới về thăm các cháu.

Theo biên bản xác minh, ngày 14/7/2025, ông Chẻo A X- Tổ trưởng tổ an ninh trật tự bản Ph S L, xã S H, tỉnh Lai Châu, cho biết: Hiện tại anh Lkhông có mặt tại địa phương, không biết anh đi đâu làm gì. Ông không nắm được mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh L và chị D. Tuy nhiên, qua công tác nắm tình hình trật tự an ninh tại bản, ông Xoang có nắm được hiện nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2024. Tháng 3 năm 2025 anh Lvà chị D có xô xát, kết quả

chị D phải đi viện khâu vết thương. Anh chị có 02 con chung đang ở với ông bà nội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Chẻo Mý D, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Chẻo A L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng, không có lý do. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định tại Điều 175, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật luật Tố tụng Dân sự. Quá trình thụ lý, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn đều vắng mặt. Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong trường hợp vắng mặt của bị đơn quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: chị Chẻo Mý D và anh Chẻo A L là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Do đó chị D có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Llà bị đơn có đăng ký thường trú tại bản Ph S L, xã S H, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực ngày 01.7.2025). Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Theo tài liệu lưu trong hồ sơ thể hiện, chị Chẻo Mý D và anh Chẻo A L, đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2013 tại UBND xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian sau khi kết hôn anh Lvà chị D sống rất hạnh phúc, hòa thuận và không có mâu thuẫn gì, đến tết năm 2024 vợ, chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau trong chuyện tình cảm. Mặc dù đã có sự hòa giải từ hai bên gia đình và sự cố gắng của hai vợ chồng nhưng vẫn không thể hàn gắn. Anh chị đã sống ly thân đã sống ly thân với nhau từ năm 2024 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Lvà chị D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể xây dựng gia đình hạnh phúc theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định " Vợ chồng có nghĩa vụ

thương yêu…có nghĩa vụ sống chung…". Do vậy, xét yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 19, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị D và anh Lcó với nhau được 02 con chung là: cháu Chẻo Kim L, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Chẻo Tẩn Th, sinh ngày 08/4/2017. Do chị D không đủ điều kiện nuôi con nên chị D đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh Chẻo A L, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu. Anh Chẻo A L cũng có nguyện vọng sau ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung. Cháu Chẻo Kim L và cháu Chẻo Tẩn Th, đều có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn, để tiện cho việc học tập và sinh hoạt hằng ngày của các cháu.

Xét tình hình thực tế và nguyện vọng chính đáng của các cháu và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, cần thiết giao các cháu Chẻo Kim L và cháu Chẻo Tẩn Th cho anh Chẻo A L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh Lkhông yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung, khoản nợ chung: đương sự không yêu cầu, xem xét, giải quyết.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS; Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chẻo Mý D, cho chị Chẻo Mý D được ly hôn anh Chẻo A L, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2013, ngày 30/7/2013 và (trích lục kết hôn số 08/2025/TLKH-BS ngày 10/4/2025) do Uỷ ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu), cấp.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các cháu Chẻo Kim L, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Chẻo Tẩn Th, sinh ngày 08/4/2017 cho anh Chẻo A L, là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Lkhông yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: do chị Chẻo Mý D sống tại vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. chị Chẻo Mý D có đơn đề nghị miễn án phí, do đó chị Chẻo Mý D thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Chẻo Mý D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị Chẻo Mý D và anh Chẻo A L. Chị D và anh Lù, đều có địa chỉ tại bản Phăng Sô Lin, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu). Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Bộ Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa Thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ngày 25/6/2025 (Luật số 85/2025/QH 15 có hiệu lực từ 01.7. 2025). Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho chị Chẻo Mý D và anh Chẻo A L, theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Chẻo Mý D và anh Chẻo A L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện vào ngày 30/7/20213, tại Uỷ ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu). Sau khi kết hôn vợ, chồng anh Lvà chị D sống với nhau, cuộc sống hôn nhân trong thời gian đầu hạnh phúc, hòa thuận và không có mâu thuẫn gì đến tết năm 2024 vợ, chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau trong chuyện

tình cảm. Sau mỗi lần xảy ra mâu thuẫn cũng đã được 02 bên gia đình hòa giải động viện rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Nguyên nhân do chồng chị không tu trí làm ăn và bạo lực gia đình. Gần đây nhất còn đánh chị D bị thương tích bị rách da đầu và phải đi khâu 03 mũi trong tháng 03/2025. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2024 đến nay. Hiện tại chị D không còn tình cảm gì với anh Lnữa nên chị Chẻo Mý D đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chẻo A L theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy anh Chẻo A L không hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay vợ, chồng anh Lvà chị D vẫn đang sống ly thân, không liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ chị D và anh Lù, chung sống với nhau mà không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần căn cứ vào các Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Chẻo Mý D, cho chị Chẻo Mý D được ly hôn với anh Chẻo A L.

[3]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh Lcó với nhau được 02 con chung là: cháu Chẻo Kim L, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Chẻo Tẩn Th, sinh ngày 08/4/2017. Do chị D không đủ điều kiện nuôi con nên chị D đề nghị Tòa án giao 02 con chung là cháu Chẻo Kim L và cháu Chẻo Tẩn Th cho anh Ltrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu. Anh Chẻo A L cũng có nguyện vọng sau ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung. Cháu Chẻo Kim L và cháu Chẻo Tẩn Th đều có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn, để tiện cho việc học tập và sinh hoạt hằng ngày của các cháu. Nhận thấy từ khi anh Lvà chị D ly thân cho đến nay, các cháu Chẻo Kim L và cháu Chẻo Tẩn Th, đều đang ở cùng với anh Chẻo A L và ông bà nội. Xét tình hình thực tế và để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung của anh chị, sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần cũng như theo nguyện vọng chính đáng của các cháu và anh Lcũng như ý kiến đề nghị của chị D. Căn cứ vào Điều 92 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2024. Giao con chung là cháu Chẻo Kim L, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Chẻo Tẩn Th, sinh ngày 08/4/2017 cho anh Chẻo A L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18) tuổi và có khả năng lao động, là có cơ sở. Chị Chẻo Mý D có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở thực hiện quyền này. Anh Chẻo A L không yêu cầu giải

quyết về phần cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét giải quyết. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. Về tài sản chung; về khoản nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: chị Chẻo Mý D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử, miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị Chẻo Mý D theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Khoản 2 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 85, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Bộ Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa Thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ngày 25/6/2025 (Luật số 85/2025/QH 15 có hiệu lực từ 01.7. 2025); Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Chẻo Mý D.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Chẻo Mý D và anh Chẻo A L, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2013, ngày 30/7/2013 và (trích lục kết hôn số 08/2025/TLKH-BS ngày 10/4/2025) do Uỷ ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu),

cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Chẻo Mý D và anh Chẻo A L, chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Chẻo Kim L, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Chẻo Tẩn Th, sinh ngày 08/4/2017 cho anh Chẻo A L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18) tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng, anh Chẻo A L không yêu cầu chị Chẻo Mý D phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị Chẻo Mý D, là người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: chị Chẻo Mý D được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Chẻo Mý D và bị đơn anh Chẻo A L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- VKSND khu vực 3- Lai Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Sìn Hồ,
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn